



Tiếng Việt

BÀI 2 – TIẾT 3

Luyện tập: Từ ngữ có nghĩa giống nhau.
Đặt và trả lời câu hỏi 'Khi nào?'



YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được những từ có nghĩa giống nhau trong ngữ cảnh.
- Biết đặt và trả lời câu hỏi: Khi nào?





1. LUYỆN TỪ



1. Tìm trong những từ dưới đây các cặp từ có nghĩa giống nhau.



hiền lành

hiền hậu

yêu mến

xa tít

hiền lành

hiền hậu

gọn gàng

trắng phau

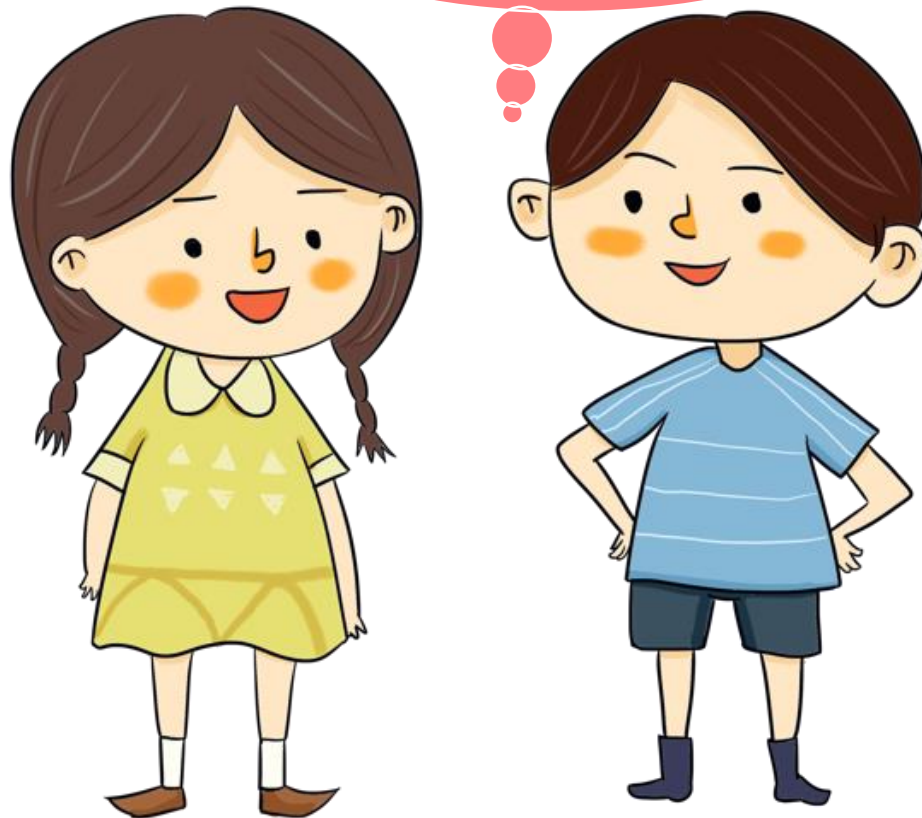
yêu quý

gọn ghẽ

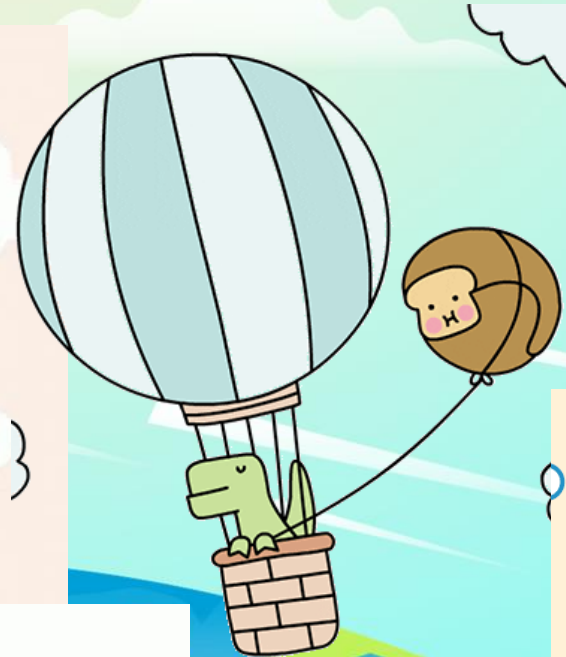
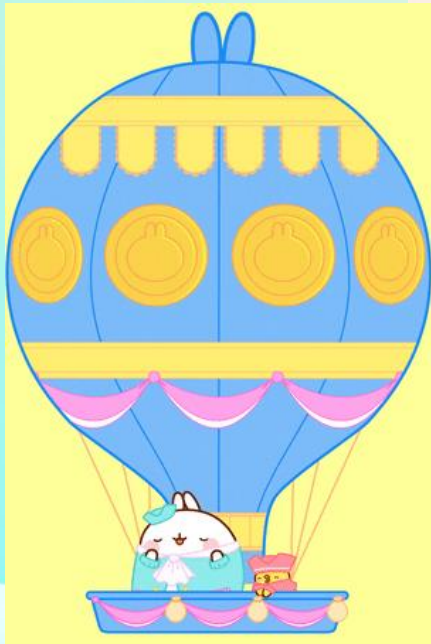
trắng tinh

xa xôi

THẢO LUẬN NHÓM ĐÔI



Trò chơi: MANG ƯỚC MƠ BAY KHẮP TRỜI XANH





hiền lành



xa tí



hiền hậu



gọn gàng



yêu mến



yêu quý



trắng phau



gọn ghẽ



trắng tinh



xa xôi

3. Tìm từ ngữ có nghĩa giống với mỗi từ in đậm dưới đây:

- a. Trên bãi cỏ **xanh mướt** mọc lên một cây nấm mập mạp.
- b. Chiếc bàn **xinh xắn** ơi, thức uống ở đây thật ngon!
- c. Hai chú bướm gọi nấm là chiếc mũ **kì lạ**.

THẢO LUẬN NHÓM 4



Chia sẻ trước lớp

Đại diện nhóm đọc
đáp án trước lớp

Trình
bày

Nhận
xét



Các bạn lắng nghe,
nhận xét



xanh biếc

xanh
mướt

xanh
tươi

xanh
um

xinh xắn

xinh
tươi

xinh
đẹp

xinh
xinh

kì lạ

lạ
lùng

lạ
lẫm

Khác
thường



2. Luyện câu



3. Dựa vào câu chuyện những cái tên đáng yêu, hỏi – đáp về thời gian các con vật xuất hiện bên cây nấm.

Mẫu:

- Khi nào giun đất bò đến bên cây nấm?
- Buổi sáng, giun đất bò đến bên cây nấm.

Hỏi đáp trong nhóm

Một số nhóm
trình bày

Trình
bày

Nhận
xét



Các nhóm nhận xét
chéo nhau.





3. Vận dụng



A clapperboard is the central focus, tilted slightly to the right. It has a black frame and a white center with black and white diagonal stripes on the top bar. The text is written in Vietnamese. The background is a stage with pink curtains on the left and right, and a blue floor. There are some small red flowers on the floor near the bottom left.

Về nhà:

Quan sát thiên nhiên xung
quanh để tìm ra vẻ đẹp của các
sự vật, hiện tượng.

Tạm biệt và hẹn gặp lại

